TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 01 tháng 02 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: Anh Trần Văn H, sinh năm 1980; HKTT: A, xã H, huyện Đ, tỉnh P và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B; anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đơn yêu cầu của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Về nội dung: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 02/06/2005. Quan hệ hôn nhân giữa hai bên tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị H là hôn nhân hợp pháp. Anh H và chị H xác định

cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống nên đã thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị H cùng xác nhận anh chị có 02 con chung là Trần Thị Phương T, sinh ngày 25/05/2006 và Trần Văn H1 sinh ngày 14/02/2011. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận:

- Anh Trần Văn H là người trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng là Trần Văn H1 sinh ngày 14/02/2011.

- Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng là Trần Thị Phương T, sinh ngày 25/05/2006.

- Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

- Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Việc nộp lệ phí: Hai bên thỏa thuận: Anh H là người chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn H là người trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng là Trần Văn H1 sinh ngày 14/02/2011. Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng là Trần Thị Phương T, sinh ngày 25/05/2006. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2012/0003018 ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Anh Trần Văn H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vương Thị Hà